

Số: 11/TB-HĐKT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc triệu tập người dự thi kỳ thi tuyển chọn Thẩm phán TAND Đợt 2 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tối cao

Thực hiện Quyết định số 3247/QĐ-TANDTC ngày 15/8/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức kỳ thi tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân Đợt 2 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng kỳ thi thông báo:

#### 1. Danh sách người đủ điều kiện dự thi

- Thi tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc 3: 15 người.
- Thi tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc 2: 34 người.
- Thi tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc 1: 15 người.

(Có Danh sách kèm theo Thông báo này).

#### 2. Thủ tục, địa điểm và lịch thi

##### 2.1. Thủ tục dự thi:

- Ngày 10/10/2025: người dự thi làm thủ tục dự thi và đóng lệ phí thi tại Phòng 225, Vụ Tổ chức-Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao.

- Từ 07h00 – 07h30 ngày 11/10/2025: khai mạc, phổ biến nội quy kỳ thi.

**2.2. Địa điểm thi:** Học viện Tòa án, đường 282, xã Thuận An, thành phố Hà Nội.

**2.3. Lịch thi:** Thứ Bảy, ngày 11/10/2025.

- **Buổi sáng:** thi Viết chuyên ngành (180 phút).

+ Từ 07h45 – 08h00: có mặt tại phòng thi, Giám thị gọi vào phòng thi.

+ 08h10: mở niêm phong và phát đề thi.

+ Từ 08h15 – 11h15: làm bài thi Viết.

- **Buổi chiều:** thi Trắc nghiệm chuyên ngành (60 phút).

+ Từ 13h00 – 13h15: có mặt tại phòng thi, Giám thị gọi vào phòng thi.

+ 13h25: mở niêm phong và phát đề thi.

+ 13h30 – 14h30: làm bài thi Trắc nghiệm.



### 3. Quy định đối với người dự thi

- Người có tên trong danh sách dự thi nhưng không tham gia dự thi phải có đơn trình bày rõ lý do, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị và gửi về Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao (Phòng Đào tạo, bồi dưỡng).

- Người dự thi không làm thủ tục dự thi, không đóng lệ phí thi sẽ không đủ điều kiện để tham dự kỳ thi (*lệ phí thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức*), cụ thể:

+ Bậc 3: 1.400.000đ.

+ Bậc 2: 700.000đ.

+ Bậc 1: 700.000đ.

- Người dự thi tham dự kỳ thi mặc trang phục ngành Tòa án, mang theo Thẻ căn cước hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác (có dán ảnh) để xuất trình khi Giám thị gọi vào phòng thi.

### 4. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao tổ chức quán triệt, tạo điều kiện để người dự thi thuộc quyền quản lý tham dự kỳ thi theo đúng thời gian và thực hiện nghiêm Nội quy kỳ thi.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao tại địa chỉ: <http://www.toaan.gov.vn> để người đủ điều kiện dự thi biết và thực hiện. / 

#### Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC, Chủ tịch HĐTC TP TAND (để báo cáo);
- Thành viên HĐKT, Ban Giám sát; Ban, Tổ giúp việc Hội đồng kỳ thi;
- Văn phòng TANDTC (để phối hợp);
- Học viện Tòa án (để phối hợp);
- Cục Kế hoạch-Tài chính (để phối hợp);
- Cổng TTĐT TANDTC (để đăng tin);
- Lưu: Vụ TCCB, HĐKT.

#### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KỲ THI



**Nguyễn Quốc Đoàn**  
Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**  
**HỘI ĐỒNG KỶ THI TUYỂN CHỌN**  
**THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐỢT 2**  
**NĂM 2025 TẠI TANDTC**

**DANH SÁCH DỰ THI THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN BẬC 3**  
(Kèm theo Thông báo số 41/TB-HĐKT ngày 07/10/2025 của Hội đồng kỳ thi)

| STT | SBD    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Chức danh, Chức vụ                                                         | Đơn vị                            |
|-----|--------|--------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | B3.001 | Chu Đức Anh        | 12/11/1977 | Thẩm tra viên cao cấp Thư ký Bí thư Trung ương đảng, Chánh án TAND tối cao | Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao |
| 2   | B3.002 | Trần Quốc Hạnh     | 01/7/1970  | Thẩm tra viên chính Phó Vụ trưởng                                          | Vụ Giám đốc, kiểm tra II          |
| 3   | B3.003 | Nguyễn Đức Hạnh    | 05/12/1975 | Thẩm tra viên cao cấp Giám đốc                                             | Học viện Tòa án                   |
| 4   | B3.004 | Nguyễn Văn Hiến    | 24/4/1970  | Thẩm tra viên chính Phó Vụ trưởng                                          | Vụ Giám đốc, kiểm tra II          |
| 5   | B3.005 | Lê Thị Thu Hiền    | 06/06/1983 | Thẩm tra viên chính Phó Vụ trưởng                                          | Vụ Giám đốc, kiểm tra I           |
| 6   | B3.006 | Nguyễn Văn Minh    | 19/10/1975 | Thẩm tra viên cao cấp Chánh Thanh tra                                      | Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao |
| 7   | B3.007 | Phạm Thị Thanh Nga | 29/01/1977 | Thẩm tra viên chính Phó Chánh Thanh tra                                    | Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao |
| 8   | B3.008 | Phạm Thị Bích Ngọc | 07/09/1979 | Thẩm tra viên chính Phó Vụ trưởng                                          | Vụ Giám đốc, kiểm tra I           |
| 9   | B3.009 | Tô Thị Kim Nhung   | 02/07/1974 | Phó Vụ trưởng Thẩm tra viên chính                                          | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV          |
| 10  | B3.010 | Đinh Hoàng Quang   | 02/08/1986 | Thẩm tra viên cao cấp Thư ký Bí thư Trung ương đảng, Chánh án TAND tối cao | Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao |
| 11  | B3.011 | Nguyễn Như Thắng   | 02/02/1976 | Thẩm tra viên chính Phó Vụ trưởng                                          | Vụ Giám đốc, kiểm tra I           |
| 12  | B3.012 | Nguyễn Thu Thủy    | 16/3/1974  | Thẩm tra viên chính Phó Chánh Thanh tra                                    | Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao |
| 13  | B3.013 | Nguyễn Quốc Tuấn   | 12/10/1975 | Thẩm tra viên chính Phó Vụ trưởng                                          | Vụ Giám đốc, kiểm tra III         |
| 14  | B3.014 | Nguyễn Văn Tùng    | 14/01/1977 | Thẩm tra viên chính Phó Vụ trưởng                                          | Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học   |
| 15  | B3.015 | Trần Kiến Xương    | 25/4/1969  | Thẩm tra viên cao cấp Phó Chánh Văn phòng TANDTC                           | Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao |

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**  
**HỘI ĐỒNG KỲ THI TUYỂN CHỌN**  
**THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐỢT 2**  
**NĂM 2025 TẠI TANDTC**

**DANH SÁCH DỰ THI THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN BẬC 2**  
(Kèm theo Thông báo số **11** /TB-HĐKT ngày **07/10/2025** của Hội đồng kỳ thi)

| STT | SBD    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Chức danh, Chức vụ                                                  | Đơn vị                               |
|-----|--------|-----------------------|------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1   | B2.001 | Đinh Thị Vân Anh      | 08/07/1986 | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 2   | B2.002 | Hoàng Ngọc Chiếu      | 26/04/1976 | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |
| 3   | B2.003 | Chu Hải Đăng          | 20/10/1979 | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 4   | B2.004 | Nguyễn Viết Giang     | 21/11/1977 | Thẩm tra viên chính,<br>Trưởng phòng                                | Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học      |
| 5   | B2.005 | Nguyễn Thị Hà         | 16/06/1980 | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |
| 6   | B2.006 | Phan Thị Thu Hà       | 04/11/1981 | Thẩm tra viên chính,<br>Trưởng phòng                                | Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học      |
| 7   | B2.007 | Thái Thị Hiền         | 13/01/1989 | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 8   | B2.008 | Nguyễn Thị Thu Hương  | 27/6/1977  | Thẩm tra viên chính,<br>Trưởng phòng                                | Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học      |
| 9   | B2.009 | Trần Thị Hương        | 05/07/1976 | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 10  | B2.010 | Nguyễn Thị Thúy Hương | 16/6/1978  | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 11  | B2.011 | Đặng Văn Huy          | 04/12/1987 | Thẩm tra viên chính, Thư ký<br>Thẩm phán Tòa án nhân dân<br>tối cao | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |
| 12  | B2.012 | Bùi Sỹ Khánh          | 12/06/1983 | Thẩm tra viên chính, Thư ký<br>Phó Chánh án TANDTC                  | Văn phòng Tòa án nhân dân<br>tối cao |
| 13  | B2.013 | Tạ Thị Hương Lý       | 24/02/1977 | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra III            |
| 14  | B2.014 | Hoàng Thị Song Mai    | 26/3/1982  | Thẩm tra viên,<br>Trưởng phòng                                      | Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học      |
| 15  | B2.015 | Nguyễn Thị Hoa Mai    | 15/5/1985  | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 16  | B2.016 | Lê Tiến Mạnh          | 18/7/1984  | Thẩm tra viên chính                                                 | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |

| STT | SBD    | Họ và tên      |        | Ngày sinh  | Chức danh, Chức vụ                                                     | Đơn vị                               |
|-----|--------|----------------|--------|------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 17  | B2.017 | Cao Văn        | Mạnh   | 18/4/1983  | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 18  | B2.018 | Nguyễn Đình    | Mạnh   | 08/10/1984 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 19  | B2.019 | Phạm Thị Bích  | Phượng | 25/02/1974 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |
| 20  | B2.020 | Phạm Văn       | Quang  | 26/10/1986 | Thẩm tra viên chính, Thư ký<br>Thẩm phán TANDTC                        | Văn phòng Tòa án nhân dân<br>tối cao |
| 21  | B2.021 | Nguyễn Thành   | Quyên  | 08/10/1982 | Thẩm tra viên chính, Thư ký<br>Thẩm phán TANDTC                        | Văn phòng Tòa án nhân dân<br>tối cao |
| 22  | B2.022 | Hà Hồng        | Sơn    | 11/10/1974 | Thẩm tra viên chính, Thư ký<br>Thẩm phán TANDTC                        | Văn phòng Tòa án nhân dân<br>tối cao |
| 23  | B2.023 | Lê Đức         | Thắng  | 02/4/1986  | Thẩm tra viên chính, Thư ký<br>Thẩm phán TANDTC                        | Văn phòng Tòa án nhân dân<br>tối cao |
| 24  | B2.024 | Nguyễn Cao     | Thắng  | 19/01/1980 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |
| 25  | B2.025 | Nguyễn Thị     | Thu    | 20/12/1987 | Thẩm tra viên chính, Thư ký<br>Phó Chánh án Tòa án nhân<br>dân tối cao | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 26  | B2.026 | Trần Thị Thanh | Thúy   | 28/12/1982 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 27  | B2.027 | Nguyễn Thị     | Thủy   | 02/01/1986 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 28  | B2.028 | Cao Thị Thu    | Trang  | 30/10/1987 | Thẩm tra viên chính, Thư ký<br>Thẩm phán TANDTC                        | Văn phòng Tòa án nhân dân<br>tối cao |
| 29  | B2.029 | Trịnh Thị Minh | Trang  | 22/11/1979 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 30  | B2.030 | Vũ Minh        | Tuấn   | 18/12/1968 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |
| 31  | B2.031 | Bùi Thị Ánh    | Tuyết  | 18/10/1980 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra III            |
| 32  | B2.032 | Phùng Văn      | Việt   | 19/6/1979  | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 33  | B2.033 | Lê Thị Hồng    | Vinh   | 24/01/1987 | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |
| 34  | B2.034 | Dương Hải      | Yến    | 17/8/1987  | Thẩm tra viên chính                                                    | Vụ Giám đốc, kiểm tra III            |

*Kav*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**  
**HỘI ĐỒNG KỶ THI TUYỂN CHỌN**  
**THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐỢT 2**  
**NĂM 2025 TẠI TANDTC**

**DANH SÁCH DỰ THI THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN BẠC 1**  
(Kèm theo Thông báo số 11/TB-HĐKT ngày 07/10/2025 của Hội đồng kỳ thi)

| STT | SBD    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Chức danh, Chức vụ                          | Đơn vị                               |
|-----|--------|----------------------|------------|---------------------------------------------|--------------------------------------|
| 1   | B1.001 | Trần Hữu Bằng        | 02/04/1980 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 2   | B1.002 | Nguyễn Tiến Đông     | 08/7/1982  | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra III            |
| 3   | B1.003 | Ngô Thúy Hằng        | 14/8/1983  | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 4   | B1.004 | Đỗ Xuân Hòa          | 15/12/1979 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra I              |
| 5   | B1.005 | Mai Quang Hùng       | 15/12/1970 | Thẩm tra viên<br>Thư ký Thẩm phán<br>TANDTC | Văn phòng Tòa án nhân dân<br>tối cao |
| 6   | B1.006 | Nguyễn Thị Hương     | 10/7/1988  | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra III            |
| 7   | B1.007 | Lê Quang Khoái       | 25/02/1974 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 8   | B1.008 | Cao Phương Ly        | 08/02/1989 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra III            |
| 9   | B1.009 | Nguyễn Thị Thanh Mai | 21/11/1987 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 10  | B1.010 | Đỗ Thị Phương Mai    | 10/09/1989 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 11  | B1.011 | Nguyễn Văn Nam       | 01/10/1983 | Thẩm tra viên<br>Phó Giám đốc               | Học viện Tòa án                      |
| 12  | B1.012 | Nguyễn Vũ Nam        | 05/11/1983 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra IV             |
| 13  | B1.013 | Dương Thảo Phương    | 25/06/1989 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |
| 14  | B1.014 | Nguyễn Bảo Thoa      | 26/11/1989 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra III            |
| 15  | B1.015 | Đinh Thị Thương      | 15/12/1989 | Thẩm tra viên                               | Vụ Giám đốc, kiểm tra II             |

*X. Anh*